

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia  
năm 2023 trên địa bàn huyện Văn Quan**

Thực hiện Công văn số 1273/SKHĐT-QLĐTC ngày 05/7/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023. UBND huyện Văn Quan xây dựng Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện với nội dung như sau:

**A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Nhằm tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

giai đoạn 2021 -2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 11/3/2022 của HĐND tỉnh Lạng Sơn quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước trung hạn và hằng năm để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh; quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn Trung ương và mức vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Lạng Sơn về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND huyện Văn Quan về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 1273/SKHĐT-QLĐTC ngày 05/7/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023.

## **B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2023**

### **I. CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2023**

#### **1. Mục tiêu thực hiện giai đoạn 2021 - 2025**

##### **a) Mục tiêu tổng quát**

Nhằm phát huy những kết quả đạt được trong năm 2022, tiếp tục khai thác tiềm năng, lợi thế trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng so với bình quân chung của cả tỉnh và cả nước; giảm dần số xã, thôn đặc biệt khó khăn; quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của Nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh biên giới quốc gia; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

##### **b) Mục tiêu cụ thể**

- Về giảm nghèo: giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 5%/năm trở lên theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.

- Về kết cấu hạ tầng: tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,7%; tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện phù hợp khác trên 99,8%; xóa tình trạng nhà tạm, nhà dột nát; duy trì 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 75% trở lên.

- Về giáo dục: số trường học đạt chuẩn quốc gia là 25 trường; nâng cao chất lượng giáo dục căn bản và toàn diện ở các cấp học; duy trì 16/16 xã đạt phổ cập giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; tỷ lệ học sinh mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt trên 99,9%, học sinh tiểu học đến trường đạt trên 99,9%, học sinh trung học cơ sở đến trường đạt trên 99,9%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông đạt trên 98%.

- Về y tế: tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; 100% số xã đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; 98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế; trên 80% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 20%.



- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi qua đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu điều kiện của người dân tộc thiểu số đạt trên 57%.

- Giải quyết cơ bản vấn đề đất ở, đất sản xuất cho các hộ thiếu đất, ngăn chặn hiệu quả tình trạng suy thoái môi trường, rác thải sinh hoạt của người dân khu vực nông thôn được thu gom, xử lý theo đúng quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Về công nghệ thông tin: xây dựng hệ thống thông tin về công tác dân tộc và các ứng dụng hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, tạo nền tảng phát triển kinh tế - xã hội từng bước gắn với triển khai xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- Về văn hóa: bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Mỗi xã có từ 01 Câu lạc bộ văn nghệ trở lên hoạt động thường xuyên. Phần đầu có trên 60% thôn có Nhà Văn hóa đạt chuẩn, phục vụ sinh hoạt cộng đồng.

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là các dân tộc thiểu số tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số của địa phương.

## **2. Các dự án thực hiện**

**2.1. Tổng nhu cầu vốn ngân sách trung ương bố trí: 80.325 triệu đồng.**  
**Trong đó:**

- Vốn đầu tư phát triển: 53.171 triệu đồng
- Vốn sự nghiệp: 27.154 triệu đồng.

### **2.2. Triển khai các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình như sau:**

**a) Dự án 1. Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.**

#### **\* Nội dung hỗ trợ:**

- *Nội dung số 02:* hỗ trợ nhà ở

Dự kiến năm 2023 hỗ trợ cho khoảng 255 hộ gia đình nghèo, cận nghèo trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa có nhà ở hoặc nhà ở bị dột nát, hư hỏng. Định mức tính theo xây dựng 01 căn nhà cấp 4 đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng). Kinh phí hỗ trợ 10.214 triệu đồng (bình quân 40 triệu đồng/hộ).

- *Nội dung số 03:* hỗ trợ chuyển đổi nghề

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề: trong năm 2023 dự kiến hỗ trợ cho 60 hộ dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp không có hoặc thiếu từ 50% đất sản xuất trở lên theo định mức của địa phương thì được hưởng hỗ trợ chuyển đổi nghề. Kinh phí dự kiến hỗ trợ 600 triệu đồng.

- *Nội dung số 04:* hỗ trợ nước sinh hoạt

Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: số hộ được hỗ trợ 180 hộ, ưu tiên hỗ trợ để mua sắm trang bị hoặc xây dựng bể chứa nước phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình. Kinh phí dự kiến 540 triệu đồng (bình quân 03 triệu/hộ).

**\* Dự kiến kinh phí thực hiện: 11.354 triệu đồng.** Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 10.214 triệu đồng;
- Vốn sự nghiệp: 1.140 triệu đồng.

**b) Dự án 2. Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết:** Không có.

**c) Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**

c.1) Tiêu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

**\* Nội dung hỗ trợ:**

- Dự án khoán bảo vệ rừng đối với rừng phòng hộ tại các xã Hòa Bình, Bình Phúc, Đồng Giáp, Liên Hội, Trán Ninh: 2.300ha x 0,4 triệu đồng = 920 triệu đồng;

- Dự án bảo vệ rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình tại các xã Tri Lễ, Lương Năng, Bình Phúc, Trán Ninh, Liên Hội, Đồng Giáp, An Sơn: 4.000ha x 0,4 triệu đồng = 1.600 triệu đồng;

- Dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất tại các xã Tri Lễ, Tú Xuyên, Lương Năng, Trán Ninh, Liên Hội: 50 ha x 10 triệu đồng = 500 triệu đồng.

- Dự án hỗ trợ trồng rừng phòng hộ tại các xã Tân Đoàn, Liên Hội, Tú Xuyên, Lương Năng: 10 ha x 30 triệu đồng = 300 triệu đồng.

**\* Dự kiến kinh phí thực hiện: 3.320 triệu đồng.** Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 0 triệu đồng;
- Vốn sự nghiệp: 3.320 triệu đồng.

c.2) Tiêu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

**\* Nội dung hỗ trợ:**

- Dự án chuỗi liên kết sản phẩm rau tại các xã An Sơn, Tràng Các, Diêm He: Quy mô 40 ha, với tổng kinh phí thực hiện 500 triệu đồng.

- Chuỗi liên kết sản xuất, sơ chế thuốc lá tại các xã Yên Phúc, Tràng Phái, Bình Phúc: Quy mô thực hiện 70 ha với tổng kinh phí thực hiện 600 triệu đồng.

- Chuỗi liên kết các sản phẩm Hôi và các sản phẩm từ Hôi tại các xã Bình Phúc, Yên Phúc, An Sơn, Diêm He, Liên Hội: Quy mô thực hiện khoảng 5000 ha với tổng kinh phí dự kiến thực hiện 1.372 triệu đồng.

- Chuỗi liên kết mật ong tại xã Liên hội, tổng kinh phí dự kiến thực hiện là 300 triệu đồng.

\* Dự kiến kinh phí thực hiện: **3.372 triệu đồng**. Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 0 triệu đồng;

- Vốn sự nghiệp: 3.372 triệu đồng.

**d) Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc (Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).**

\* **Nội dung hỗ trợ đầu tư:**

- *Nội dung số 01:* đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên đối với các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn.

+ Lĩnh vực giao thông: trong năm 2023 thực hiện đầu tư 14 công trình giao thông liên xã, trục xã, liên thôn, các công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh (trong đó dự án chuyển tiếp 07 công trình; khởi công mới 07 công trình). Dự kiến nguồn vốn ngân sách trung ương bố trí 28.061 triệu đồng.

+ Lĩnh vực thủy lợi: thực hiện đầu tư 01 công trình thủy lợi tại xã đặc biệt khó khăn, đảm bảo nước tưới thường xuyên cho khoảng trên 05 ha đất nông nghiệp. Dự kiến kinh phí ngân sách Trung ương 1.500 triệu đồng.

+ Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: đầu tư cơ sở hạ tầng ngành Giáo dục và Đào tạo nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu dạy và học của các trường, đồng thời hoàn thiện cơ sở vật chất đáp ứng chuẩn Quốc gia mức độ 1, 2; tiêu chí nông thôn mới về Giáo dục và Đào tạo. Trong năm dự kiến đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp 03 công trình trường học (chuyển tiếp 02 công trình; khởi công mới 01 công trình), dự kiến kinh phí ngân sách Trung ương 3.764 triệu đồng.

+ Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn đặc biệt khó khăn và công trình cơ sở hạ tầng các xã, thôn đã đầu tư từ giai đoạn trước: trong năm 2023 thực hiện duy tu 04 công trình tại các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn với tổng kinh phí dự kiến là 2.000 triệu đồng.

\* **Dự kiến kinh phí thực hiện: 35.325 triệu đồng**. Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 33.325 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp (duy tu): 2.000 triệu đồng.

**e) Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

\* Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các Trường Phổ thông dân tộc nội trú, Trường Phổ thông dân tộc bán trú, Trường Phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nội dung hỗ trợ: trong năm thực hiện hỗ trợ đầu tư 05 công trình (chuyển tiếp 02 công trình; khởi công mới 03 công trình) đầu tư cơ sở vật chất cho các Trường Phổ thông dân tộc bán trú, có học sinh bán trú. Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất khối phòng/công trình phục vụ ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh và phòng công vụ giáo viên; nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất/khối phòng/công trình phục vụ học tập; bổ sung, nâng cấp các công trình phụ trợ khác; đầu tư cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số giáo dục phục vụ việc giảng dạy và học tập trực tuyến cho học sinh dân tộc thiểu số. Dự kiến kinh phí thực hiện 8.600 triệu đồng.

\* Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi

- Nội dung thực hiện:

+ Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giảng dạy và học cho các Trung tâm GDNN- GDTX huyện. Trong đó: sửa chữa nâng cấp nhà tập thể giáo viên, sửa chữa, nâng cấp nhà Hội đồng, thư viện trường, đầu tư trang thiết bị phòng học ngoại ngữ, mua sắm thiết bị xưởng thực hành, ứng dụng CNTT chuyển đổi số, phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy, số hóa chương trình, học liệu, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, mua xe bán tải phục vụ vận chuyển thiết bị dạy nghề lưu động.

+ Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

+ Hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

+ Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài; kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện tiểu dự án..

- Tổng mức kinh phí dự kiến thực hiện: 10.680 triệu đồng.

\* Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp

- Nội dung hỗ trợ:

+ Mở 20 lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc. Tổng kinh phí dự kiến thực hiện 650 triệu đồng.

+ Hỗ trợ chuyển đổi số và nâng cao khả năng học tập, chia sẻ kinh nghiệm trực tuyến cho cán bộ triển khai thực hiện Chương trình ở các cấp: trang bị 25 bộ máy tính và các thiết bị phụ trợ để thực hiện chuyển đổi số cho cán bộ ở cấp thôn, xã đặc biệt khó khăn. Tổng kinh phí dự kiến thực hiện 525 triệu đồng.

\* **Dự kiến kinh phí thực hiện: 20.455 triệu đồng.** Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 8.600 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 11.855 triệu đồng.



**f) Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**

**\* Nội dung hỗ trợ:**

- + Xây mới 01 Nhà Văn hóa, nâng cấp 02 Nhà Văn hóa đạt chuẩn.
- + Hỗ trợ đầu tư 20 bộ trang thiết bị cho Nhà văn hóa các thôn ĐBKK, kinh phí 420 triệu đồng.
- + Hỗ trợ nghệ nhân ưu tú tổ chức 02 lớp truyền dạy dân ca, dân vũ dân tộc tày nùng. Kinh phí thực hiện 30 triệu đồng.
- + Hỗ trợ kinh phí cho 15 CLB, đội văn nghệ hoạt động. Kinh phí thực hiện 224 triệu đồng.
- Dự kiến kinh phí thực hiện: **1.085 triệu đồng**. Trong đó:
  - + Vốn đầu tư phát triển: 411 triệu đồng.
  - + Vốn sự nghiệp: 674 triệu đồng.

**\* Dự kiến kinh phí thực hiện: 27.900 triệu đồng**. Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 00 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp: 27.900 triệu đồng.

**g) Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**

**\* Nội dung:**

- Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho Trung tâm Y tế huyện; đào tạo nhân lực y tế cho các xã vùng khó khăn; hỗ trợ chuyên giao kỹ thuật về Trạm Y tế xã; đào tạo y học gia đình cho nhân viên Trạm Y tế xã; hỗ trợ phụ cấp cho cô đỡ thôn bản; hỗ trợ điểm tiêm chủng ngoại trạm.

- Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh với sự tham gia của toàn xã hội tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số nhanh; ổn định và phát triển dân số của đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới; nâng cao năng lực quản lý dân số; phòng chống bệnh Thalassemia tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số:

- Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho bà mẹ - trẻ nhỏ lồng ghép trong chăm sóc trước, trong và sau sinh nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số; Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em; Tuyên



truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em.

**\* Dự kiến kinh phí thực hiện: 2.421 triệu đồng.** Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 0 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp: 2.421 triệu đồng.

**h) Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**

**\* Nội dung:**

Tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em. Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em. Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị. Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.

Trong năm 2023 tổ chức tuyên truyền cho các thôn, xã vùng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, kinh phí dự kiến 1.672 triệu đồng.

- Dự kiến kinh phí thực hiện: **1.672 triệu đồng.** Trong đó:
- + Vốn đầu tư phát triển: 0 triệu đồng.
- + Vốn sự nghiệp: 1.672 triệu đồng.

**i) Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn.**

**Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

**\* Nội dung hỗ trợ:**

Công tác truyền thông: biên soạn, cung cấp tài liệu, tập huấn về kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình. Tổ chức các hội nghị lồng ghép, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa, nhằm tuyên truyền hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù và trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tổ chức các hội thi tìm hiểu về pháp luật về hôn nhân, về kết hôn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Trong giai đoạn năm 2023 tổ chức tuyên truyền cho các xã, thị trấn với dự kiến kinh phí 170 triệu đồng.

**\* Dự kiến kinh phí thực hiện: 170 triệu đồng.** Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 0 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 170 triệu đồng.

**k) Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.**

**\* Nội dung hỗ trợ:**

- Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Kinh phí thực hiện trong năm 2023 là: **280 triệu đồng**, thực hiện 02 nội dung:

+ Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín. Kinh phí thực hiện 160 triệu đồng.

+ Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số. Kinh phí thực hiện 120 triệu đồng.

- Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Dự kiến kinh phí thực hiện: 100 triệu đồng.

- Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình. Dự kiến kinh phí thực hiện 150 triệu đồng.

**\* Dự kiến kinh phí thực hiện: 530 triệu đồng.** Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 00 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 530 triệu đồng.

### **3. Giải pháp thực hiện**

3.1. Tiếp tục quán triệt và triển khai có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận, Quyết định của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về công tác dân tộc; trọng tâm là Nghị quyết số 88/2019/QH14 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội khóa XIV gắn với thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác dân tộc và thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030 và các văn bản liên quan khác của tỉnh về công tác dân tộc.

3.2. Thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững cho các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi, đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên cho các địa bàn còn thiếu hụt cơ sở hạ tầng thiết yếu; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, không để trùng lặp, chồng chéo với các chương trình, kế hoạch khác.

3.3. Bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, công

khai minh bạch trong phân bổ vốn kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân.

3.4. Phân quyền, phân cấp cho các xã trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh. Thực hiện bình đẳng giới, giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em. Chủ động bố trí ngân sách địa phương, tích cực huy động nguồn lực xã hội hóa để phát triển; phát huy tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số.

3.5. Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội theo quy hoạch của tỉnh, của huyện đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện kinh tế - xã hội phục vụ đời sống của Nhân dân vùng dân tộc thiểu số và miền núi của huyện; trọng tâm là các lĩnh vực: Giao thông, thủy lợi, giáo dục và đào tạo, nguồn nhân lực, y tế, văn hóa, du lịch, nước sạch, điện, thông tin truyền thông, các dự án phát triển sản xuất, bảo vệ phát triển rừng, bảo vệ môi trường sinh thái...

3.6. Việc đầu tư xây dựng đảm bảo theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xây dựng đồng bộ, tránh đầu tư dàn trải, phát huy hiệu quả vốn đầu tư, đầu tư đúng đối tượng theo mục tiêu được duyệt, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình triển khai thực hiện.

3.7. Tăng cường nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để phục vụ công tác dự báo, quản lý, thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn huyện.

3.8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác dân tộc, chống mọi biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc theo hướng là đầu mối thống nhất theo dõi, tổng hợp các chính sách dân tộc đề xuất và tham gia thẩm định chính sách, các dự án đầu tư liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3.9. Cơ bản hoàn thành việc quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí các hộ đang cư trú phân tán rải rác trong rừng đặc dụng, nơi có nguy cơ xảy ra lũ quét, lũ ống, sạt lở. Giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số.

3.10. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch ở các cấp, các ngành. Phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý những hành vi tiêu cực, tham nhũng trong quá trình thực hiện Kế hoạch; làm tốt công tác phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

## **II. CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2023**



## **1. Mục tiêu thực hiện**

### **a) Mục tiêu chung**

Thực hiện có hiệu quả mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tối đa tái nghèo và phát sinh nghèo; tạo điều kiện tốt nhất để người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các nguồn lực và các dịch vụ xã hội cơ bản để phát triển sản xuất, tăng thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống của người dân, đặc biệt là ở các địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn; tạo sự chuyển biến tích cực, toàn diện hơn nữa trong công tác giảm nghèo để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra.

Tập trung đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ giảm nghèo cho hộ nghèo, đặc biệt là những xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Nhằm cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho hộ nghèo và thoát nghèo bền vững; góp phần thu hẹp sự chênh lệch về thu nhập và mức sống giữa các vùng, các nhóm dân cư.

Giải quyết cơ bản về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn theo tiêu chí nông thôn mới; trước hết là hạ tầng thiết yếu, như: giao thông, điện, nước sinh hoạt, giảm nghèo gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở phù hợp quy hoạch dân cư và quy hoạch sản xuất, đảm bảo phục vụ có hiệu quả đời sống và phát triển sản xuất của người dân.

Các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn cơ bản có các công trình kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống cho Nhân dân.

### **b) Mục tiêu cụ thể**

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 5,0% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.
- 100% người nghèo thiếu hụt thẻ BHYT, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được cấp thẻ BHYT để giảm chi phí thiếu hụt dịch vụ về y tế.
- 100% học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, học sinh, sinh viên thuộc các đối tượng chính sách được miễn giảm học phí, hỗ trợ gạo và hỗ trợ chi phí học tập; thực hiện đồng bộ các chính sách khác về giáo dục và đào tạo theo quy định để giảm nhanh chi phí thiếu hụt về giáo dục.
- Hỗ trợ phát triển các mô hình giảm nghèo đa dạng hóa sinh kế, tạo việc làm tốt, có thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Hỗ trợ người nghèo phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.
- Tổ chức dạy nghề ngắn hạn cho 500 lao động. Sau đào tạo phấn đấu tối thiểu 80% trở lên lao động nông thôn sau học nghề áp dụng nghề đã học vào sản xuất kinh tế hộ có hiệu quả hoặc mở thêm nghề phụ, chuyển đổi nghề tăng thu nhập sau học nghề, góp phần xóa đói giảm nghèo.

- Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo, vùng nghèo, vùng khó khăn.

- Tuyên truyền, vận động các hộ nghèo thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững. Các hộ dân được tiếp cận thông tin về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kinh nghiệm sản xuất; tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước thông qua báo chí, các xuất bản phẩm và các sản phẩm truyền thông; thực hiện hỗ trợ phương tiện nghe nhìn cho hộ nghèo thuộc dân tộc ít người, hộ nghèo tại các xã đặc biệt khó khăn (ĐBK) để giảm chiều thiếu hụt về tiếp cận thông tin.

- Công chức phụ trách công tác giảm nghèo cấp xã, trưởng thôn, người có uy tín tại cộng đồng, cán bộ đoàn thể xã được tập huấn kiến thức, kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia của người dân để giúp phát triển cộng đồng.

## **2. Nội dung thực hiện**

**2.1. Tổng nhu cầu vốn ngân sách Trung ương bố trí: 59.280 triệu đồng.**  
**Trong đó:**

- Vốn đầu tư phát triển: 40.153 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 19.127 triệu đồng.

**2.2. Triển khai các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình như sau:**

**a) Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo (Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo).**

**\* Nội dung hỗ trợ:** đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng, thiết yếu trên địa bàn huyện nghèo (công trình đầu tư cấp huyện, liên xã) phục vụ dân sinh, sản xuất, thương mại, lưu thông hàng hóa và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Công trình đầu tư phải phục vụ trực tiếp cho sản xuất và dân sinh, đáp ứng nhu cầu của người dân hưởng lợi, ưu tiên các công trình có nhiều người hưởng lợi là người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo, dân tộc thiểu số, phụ nữ. Cụ thể:

- Các công trình giao thông, cầu phục vụ dân sinh, sản xuất: trong năm 2013 bố trí vốn thực hiện đầu tư 15 công trình giao thông quan trọng, thiết yếu (chuyên tiếp 10 công trình; khởi công mới 05 công trình); tổng nhu cầu kinh phí từ ngân sách trung ương bố trí 26.319 triệu đồng.

- Công trình thủy lợi phục vụ sản xuất: xây dựng 02 công trình thủy lợi với diện tích tưới trên 47ha đất sản xuất nông nghiệp của Nhân dân. Nhu cầu kinh phí từ ngân sách Trung ương 3.000 triệu đồng.

- Các công trình giáo dục đạt chuẩn quốc gia: thực hiện đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây mới 07 công trình trường học nhằm đảm bảo đạt chuẩn Quốc gia theo quy định (chuyển tiếp 05 công trình; khởi công mới 02 công trình). Nhu cầu kinh phí từ ngân sách Trung ương bố trí năm 2023 là 7.681 triệu đồng.

- Các công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa thể thao: xây dựng 03 nhà văn hóa xã (chuyển tiếp 01 công trình; khởi công mới 02 công trình). Nhu cầu kinh phí năm 2023 bố trí 3.153 triệu đồng.

- Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng các công trình phục vụ dân sinh, sản xuất, thiết yếu trên địa bàn các huyện nghèo: năm 2023 nhu cầu duy tu các công trình là 18 tuyến đường, kinh phí từ ngân sách Trung ương dự kiến 5.522 triệu đồng.

**\* Dự kiến kinh phí thực hiện: 45.675 triệu đồng.** Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 40.153 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 5.522 triệu đồng.

### **b) Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

**\* Nội dung hỗ trợ**

- Tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất.

- Hỗ trợ thí điểm, xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình giảm nghèo. Xây dựng, phát triển, nhân rộng 14 mô hình giảm nghèo, dự án giảm nghèo tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch để tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

**\* Dự kiến kinh phí thực hiện: 6.890 triệu đồng.** Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 0 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 6.890 triệu đồng.

### **c) Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

**\* Tiêu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.**

- Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ người nghèo; người dân sinh sống ở vùng nghèo, vùng khó khăn nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường kết nối giữa người sản xuất và các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị, ưu tiên phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất để nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững.

- Nội dung: xây dựng 17 dự án phát triển sản xuất để hỗ trợ phát triển, đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất nông, lâm nghiệp: tập huấn, chuyển giao kỹ

thuật; giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thú y và hỗ trợ khác theo quy định. Tập huấn, tư vấn chuyển giao kỹ thuật cho người nghèo: hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý sản xuất, kinh tế của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các nội dung hỗ trợ khác phù hợp với tính chất của hoạt động sinh kế định hướng thị trường; khuyến khích các doanh nghiệp, HTX tham gia cam kết bao tiêu sản phẩm.

- **Dự kiến kinh phí thực hiện: 2.510 triệu đồng.** Trong đó:

+ Vốn đầu tư phát triển: 0 triệu đồng.

+ Vốn sự nghiệp: 2.510 triệu đồng.

**\* Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng**

- Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em 0 - 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo) và trẻ em vùng nghèo, vùng ĐBKK.

- *Nội dung:*

+ Hoạt động 1: tăng cường việc tiếp cận với các can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo, vùng đặc biệt khó khăn.

+ Hoạt động 2: tăng cường hoạt động chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc cho trẻ học đường (trẻ 5 - 16 tuổi).

- **Dự kiến kinh phí thực hiện: 817 triệu đồng.** Trong đó:

+ Vốn đầu tư phát triển: 0 triệu đồng.

+ Vốn sự nghiệp: 817 triệu đồng.

**d) Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn)**

**\* Nội dung hỗ trợ:**

Tiểu dự án 1: Phát triển GDNN vùng nghèo, vùng khó khăn.

- *Nội dung:*

+ Xây dựng khu nhà xưởng thực hành nghề + phòng học lý thuyết 2 tầng tại vị trí dãy nhà kho lương thực cũ: 1.943 triệu đồng, (phá dỡ dãy nhà kho lương thực cũ đã xuống cấp).

+ Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp: đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng cho khoảng 500 người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng, địa phương. Kinh phí 975 triệu đồng.

**\* Dự kiến kinh phí thực hiện: 2.918 triệu đồng.** Trong đó:



- Vốn đầu tư phát triển: 0 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp: 2.918 triệu đồng.

**e) Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo**

\* **Nội dung hỗ trợ:** hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo để thực hiện xây mới hoặc sửa chữa nhà ở, đảm bảo sau khi được hỗ trợ, các hộ gia đình có nhà ở mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở đang có, đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m<sup>2</sup> và “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng); tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

Thực hiện hỗ trợ xây mới và sửa chữa cho 128 hộ nghèo và 126 hộ cận nghèo.

\* **Dự kiến kinh phí thực hiện: 7.700 triệu đồng.** Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 0 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp: 7.700 triệu đồng.

**f) Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

\* Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

- Nội dung: Hỗ trợ hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo, ưu tiên đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tiếp cận thông tin, dự kiến hỗ trợ lắp đặt bổ sung các cụm loa truyền thanh cho xã Liên Hội. Dự kiến kinh phí thực hiện: 278 triệu đồng.

\* Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều.

- Nội dung: Tổ chức chương trình truyền thông về giảm nghèo tại huyện, tại các xã, thị trấn. Dự kiến kinh phí thực hiện: 233 triệu đồng.

\* **Dự kiến kinh phí thực hiện: 511 triệu đồng.** Trong đó:

- + Vốn đầu tư phát triển: 0 triệu đồng.
- + Vốn sự nghiệp: 511 triệu đồng.

**g) Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**

\* Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình.

- Nội dung:

+ Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về giảm nghèo đa chiều, giảm nghèo về thông tin, đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, phát triển sản xuất, trợ giúp xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, giáo dục nghề nghiệp, lao động, việc làm, chăm sóc dinh dưỡng; ưu tiên các nội dung giới thiệu về cách tiếp cận, phương pháp và các mô hình giảm nghèo thành công.

+ Nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên, nhất là cấp cơ sở trong việc hỗ trợ người dân giảm nghèo về thông tin.

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

- Vốn và nguồn vốn: tổng vốn thực hiện: 495 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

\* Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

- Nội dung:

+ Tổ chức các hoạt động giám sát thường xuyên và định kỳ cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện Chương trình; tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin, đề xuất các phương án phục vụ việc ra quyết định của các cấp quản lý nhằm đảm bảo Chương trình thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, đạt chất lượng và trong khuôn khổ các nguồn lực đã được xác định.

+ Tổ chức các hoạt động đánh giá định kỳ theo kế hoạch nhằm xác định mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể so với quyết định phê duyệt Chương trình. Đánh giá Chương trình bao gồm: đánh giá đầu kỳ, đánh giá giữa kỳ, và đánh giá cuối kỳ.

+ Tổ chức các hoạt động kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất, nhằm kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; phát hiện kịp thời những sai sót, yếu kém về quản lý Chương trình theo quy định của pháp luật; kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, phát sinh, việc làm sai quy định về quản lý Chương trình; giám sát việc xử lý và chấp hành các biện pháp xử lý các vấn đề đã phát hiện.

+ Tổ chức thực hiện rà soát, xác định hộ nghèo và hộ cận nghèo hằng năm, hộ có mức sống trung bình theo đúng quy định; ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng ứng dụng phần mềm rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình để chuyển giao, hỗ trợ cho các địa phương thực hiện; lập bản đồ nghèo và hỗ trợ người nghèo kết nối với thị trường. Xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo cập nhật, hiện đại, đồng bộ trên phạm vi toàn quốc.

- Vốn và nguồn vốn: tổng vốn thực hiện: 191 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

\* **Dự kiến kinh phí thực hiện: 686 triệu đồng.** Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 0 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 686 triệu đồng.

### **3. Giải pháp thực hiện**

3.1. **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện công tác giảm nghèo bền vững**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, đổi mới phương pháp, cách thức, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác giảm nghèo. Tuyên truyền, vận động hộ nghèo phát huy tinh thần tự lực, ý chí, khát vọng vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự trợ giúp của Nhà nước; thực hiện công khai, minh bạch trong công tác

binh xét hộ nghèo theo đúng thực tế. Phát huy vai trò của các cơ quan thông tin, Trang Thông tin điện tử và vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số để tuyên truyền, vận động thực hiện công tác giảm nghèo bền vững. Tiếp tục vận động các chi họ, dòng họ giúp đỡ chính những người trong dòng tộc vươn lên thoát nghèo; phân công các chi bộ đảng, các tổ chức hội, đoàn thể cử đảng viên, cán bộ, hội viên ưu tú sản xuất, kinh doanh giỏi giúp đỡ từng hộ nghèo vươn lên tự thoát nghèo.

3.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan dân cử trong công tác giảm nghèo bền vững

Các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững. Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện giảm nghèo bền vững năm 2023, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch giảm nghèo. Hằng năm gắn việc kiểm điểm việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo với kiểm điểm đánh giá tập thể, cá nhân lãnh đạo quản lý.

Công tác giảm nghèo bền vững phải được đặt trong chương trình tổng thể phát triển kinh tế - xã hội chung của các cấp; kết hợp chặt chẽ giữa thực hiện các mục tiêu giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 và giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; khuyến khích người dân làm giàu, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn, hạn chế phân hóa giàu nghèo, bảo đảm giảm nghèo bền vững; gắn công tác giảm nghèo với đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

Phân công trách nhiệm cụ thể cho cấp ủy, đơn vị phụ trách hỗ trợ, giúp đỡ địa bàn nghèo, có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; phân công đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo.

Phát huy nội lực, tranh thủ sự giúp đỡ của Tỉnh, của Trung ương, các tổ chức, cá nhân, tổ chức triển khai lồng ghép có hiệu quả các dự án với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội để giảm nghèo; đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững.

Tăng cường phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai, thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, thực hiện chương trình giảm nghèo tại cơ sở.

3.3. Thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội góp phần giảm các chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất; đa dạng hóa các hình thức tạo sinh kế cho người nghèo, tạo điều kiện cho

người nghèo được tiếp cận các chính sách, nguồn lực, thị trường, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương... tạo chuyển biến nhanh hơn về thu nhập và đời sống cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng nông thôn; triển khai đầy đủ, hiệu quả các dự án thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023; thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm; tạo việc làm cho người nghèo nhất là gắn với trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng; phát triển mô hình kinh tế trang trại theo hướng sản xuất liên kết, trong đó ưu tiên sử dụng lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo; phát huy hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách; gắn các hoạt động cho vay với các dự án sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cho người nghèo, hộ nghèo, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Gắn đào tạo nghề với giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; hoàn thiện cơ sở vật chất hệ thống trường, lớp học và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên; nâng cao kết quả phổ cập các cấp học;

#### 3.4. Thực hiện có hiệu quả các dự án của Chương trình

- Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, tạo sự liên kết, thông thương hàng hóa, có cơ chế để người nghèo tiếp cận được nguồn vốn, tổ chức hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo; hỗ trợ người nghèo tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, ưu tiên các dịch vụ thuộc nội dung giảm nghèo đa chiều như việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh, thông tin; phát triển hạ tầng các vùng khó khăn, vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao. Đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa công tác giảm nghèo, tập trung nguồn lực, giải pháp giảm nghèo bền vững cho các vùng sâu, vùng xa, vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao, gắn chương trình giảm nghèo với xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các dự án hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo: xây dựng các mô hình giảm nghèo; hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm; hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; truyền thông về thông tin giảm nghèo; tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; thường xuyên tổ chức giám sát đánh giá tình hình thực hiện Chương trình.

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động tinh thần tự lực, tự cường cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo để họ tích cực tham gia thực hiện chương trình như: tham gia góp vốn của gia đình để thực hiện các dự án sinh kế, làm nhà ở, nước sạch, nhà vệ sinh, cải thiện môi trường sống; hỗ trợ phương tiện nghe xem cho các hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số để tiếp cận được thông tin; xây dựng các cụm thông tin tuyên truyền, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác truyền thông tại cơ sở...



- Tăng cường huy động, vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện để có thêm nguồn lực hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo với phương châm “*không để ai bị bỏ lại phía sau*”. Tập trung nguồn lực vận động hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng, hộ nghèo là đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện hiệu quả việc lồng ghép với các chương trình mục tiêu, dự án khác để phát huy tối đa nguồn lực tập trung cho giảm nghèo bền vững.

### 3.5. Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo năm

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 đảm bảo khách quan, chính xác, đúng thực trạng, làm rõ nguyên nhân dẫn đến nghèo của từng hộ, nhóm hộ để có giải pháp hỗ trợ phù hợp và hiệu quả phân loại hộ nghèo cụ thể theo các nhóm tiêu chí, từ đó đề ra các biện pháp thích hợp để giảm nghèo; tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, tích cực phòng chống các tệ nạn xã hội, giúp nhau xóa đói giảm nghèo.

Theo dõi, giám sát, đánh giá chương trình khoa học; theo dõi biến động tăng, giảm hộ nghèo.

### 3.6. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước đối với công tác giảm nghèo bền vững

Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước về giảm nghèo các cấp; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện công tác giảm nghèo. Kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước lĩnh vực giảm nghèo các cấp, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, quán triệt nâng cao ý thức trách nhiệm và trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo. Chú trọng trợ giúp pháp lý cho người nghèo, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường cung cấp thông tin, giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hoá ...

Tăng cường rà soát, quản lý các nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo với mục tiêu sử dụng nguồn lực hiệu quả, không để lãng phí, thất thoát; xử lý nghiêm hành vi sai phạm của các tổ chức, cá nhân trong sử dụng các nguồn lực, chính sách thực hiện công tác giảm nghèo.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở. Huy động có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân để góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao mức sống Nhân dân vùng ĐBKK.

## III. CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023

### 1. Mục tiêu thực hiện

#### a) Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nông thôn mới đồng bộ với xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát triển toàn diện kinh tế - xã hội nông thôn và hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, kết nối nông thôn với đô thị. Khuyến khích

phát triển kinh tế hộ, kinh tế hợp tác mà nòng cốt là hợp tác xã, phát triển sản xuất nông nghiệp kết hợp với công nghiệp, dịch vụ, ngành nghề nông thôn; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân. Từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và mức thụ hưởng về y tế, văn hóa, xã hội của người dân nông thôn; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp; xã hội nông thôn đoàn kết, dân chủ; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội ổn định.

### **b) Mục tiêu cụ thể**

- Chỉ đạo xây dựng 01 xã (Liên Hội) đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới toàn huyện lên 08/16 xã, bình quân 01 xã trên địa bàn huyện đạt 14,25 tiêu chí trở lên.

- Cùng cố và nâng cao các tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (trong đó trong năm 2023 xã Diêm He phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao) phấn đấu bình quân tiêu chí của các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao trên địa bàn huyện năm 2023 đạt 7,0 tiêu chí.

## **2. Nội dung thực hiện**

**2.1. Tổng nhu cầu vốn ngân sách Trung ương bố trí: 20.091 triệu đồng. Trong đó:**

- Vốn đầu tư phát triển: 4.524 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp: 15.567 triệu đồng.

**2.2. Triển khai các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình như sau:**

**a) Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá.**

\* **Nội dung thực hiện:** Rà soát, điều chỉnh, lập mới (trong trường hợp quy hoạch đã hết thời hạn) và triển khai, thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa theo quy định pháp luật về quy hoạch, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó có quy hoạch khu vực hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn. Từng bước lập quy hoạch chi tiết xây dựng (sau quy hoạch chung xây dựng xã) nhằm quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan ở khu vực nông thôn..

Trong năm 2023 tiếp tục thực hiện quy hoạch chung cho các xã chưa thực hiện công tác quy hoạch chung và bố trí kinh phí thực hiện quy [hoạch](#) chi tiết đối với các xã phấn đấu xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2021 - 2025, với dự kiến kinh phí 2.250 triệu đồng.

\* **Dự kiến kinh phí thực hiện: 2.250 triệu đồng. Trong đó:**

- Vốn đầu tư phát triển: 0 triệu đồng

- Vốn sự nghiệp: 2.250 triệu đồng.

**b) Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền.**

**\* Nội dung thực hiện:**

- Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện. Trong năm 2023 bố trí kinh phí 01 công trình chuyên tiếp thuộc dự án giao thông, với kinh phí ngân sách Trung ương bố trí 1.000 triệu đồng.

- Nội dung 02: Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai cấp xã, huyện, đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu. Năm 2023 bố trí kinh phí 01 công trình chuyên tiếp thuộc lĩnh vực thủy lợi, với kinh phí ngân sách Trung ương bố trí 125 triệu đồng.

- Nội dung 04: Tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh các công trình cấp xã, cấp huyện đảm bảo đạt chuẩn cơ sở vật chất cho các trường Mầm non, trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong giai đoạn thực hiện đầu tư 02 công trình trường học (01 công trình chuyên tiếp; 01 công trình khởi công mới), kinh phí ngân sách Trung ương bố trí 3.399 triệu đồng.

**\* Dự kiến kinh phí Trung ương bố trí: 4.524 triệu đồng. Trong đó:**

- Vốn đầu tư phát triển: 4.524 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 0 triệu đồng.

**c) Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.**

**\* Nội dung thực hiện:**

- Xây dựng Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP: 500 triệu đồng.

- Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới hướng, tới nông thôn mới thông minh: 200 triệu đồng.

- Xây dựng khu dân cư kiểu mẫu: 500 triệu đồng.

- Xây dựng xã nâng cao, kiểu mẫu: 4.500 triệu đồng

- Hỗ trợ phát triển sản xuất và các hình thức tổ chức sản xuất: 2.352 triệu đồng

**\* Dự kiến kinh phí thực hiện: 8.052 triệu đồng. Trong đó:**



- Vốn đầu tư phát triển: 0 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp: 8.052 triệu đồng.

### **3. Giải pháp thực hiện**

#### **3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền**

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quyết tâm chính trị của các cấp ủy đảng, chính quyền trong tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, liên tục của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội, các ngành, cơ quan, đơn vị. Tiếp tục đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình theo hướng chuyển nhiệm vụ trực tiếp và các nội dung cụ thể của chương trình cho cấp cơ sở và cộng đồng dân cư thực hiện nhằm phát huy nội lực, vai trò chủ động, sáng tạo của người dân và cộng đồng dân cư trong thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu, lấy kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới là một trong các tiêu chí để kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của tập thể, người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội, các ngành, cơ quan, đơn vị hằng năm.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy hiệu quả vai trò Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giám sát, phản biện xã hội đối với công tác xây dựng nông thôn mới. Quan tâm, làm tốt công tác sơ, tổng kết, đánh giá, khen thưởng, vinh danh các tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn để nhân rộng.

#### **3.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới.**

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới; tiếp tục đổi mới và đa dạng hóa công tác tuyên truyền, vận động theo hướng thiết thực, cụ thể, lấy đổi mới tư duy, nếp sống, nâng cao vai trò chủ thể của người dân làm mục tiêu, nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế của địa phương trong thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Tuyên truyền để người dân nhận thức được việc xây dựng nông thôn mới người dân là chủ thể thực hiện và cũng là người trực tiếp hưởng lợi, Nhà nước chỉ đóng vai trò định hướng và hỗ trợ; chú trọng tuyên truyền để người dân nhận biết được các tiêu chí thuộc trách nhiệm của cộng đồng, hộ dân thực hiện, để chủ động có kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện (các tiêu chí không cần kinh phí hoặc cần ít kinh phí thuộc về ý thức, tập quán sinh hoạt của người dân).



Phát động và triển khai sâu rộng phong trào thi đua “Văn Quan cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua yêu nước khác trong phạm vi toàn huyện.

3.3. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, tạo kết nối nông thôn - đô thị phát triển hài hòa

Tiếp tục xây dựng, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới, phù hợp với quy hoạch, trọng tâm là đầu tư hạ tầng giao thông để kết nối nông thôn với đô thị, hoàn thiện hệ thống thủy lợi nội đồng, phát triển hệ thống điện, chợ nông thôn, xây dựng hạ tầng thông tin, truyền thông hướng tới chuyển đổi số và xây dựng nông thôn mới thông minh đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập. Quan tâm lồng ghép các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng y tế, giáo dục, thiết chế văn hóa, thể thao bảo đảm phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân nông thôn; thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới liên vùng, liên xã đảm bảo tính khả thi, trong đó quan tâm bổ sung quy hoạch khu xử lý rác tập trung tại các xã, liên xã.

Có chính sách đột phá, ưu tiên nguồn lực hỗ trợ hoàn thiện kết cấu hạ tầng trên địa bàn những xã đặc biệt khó khăn đồng thời chú trọng quan tâm đầu tư cho các công trình cấp thôn nhằm cải thiện trực tiếp điều kiện sinh hoạt và sản xuất của người dân, từng bước hoàn thiện các tiêu chí xã nông thôn mới, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu. Tăng cường thực hiện việc giao công trình phù hợp cho người dân và cộng đồng dân cư trực tiếp thi công, vừa phát huy dân chủ và khai thác, phát huy tối đa nội lực của cộng đồng dân cư trong xây dựng nông thôn mới.

3.4. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập người dân gắn với giải quyết các vấn đề văn hóa, xã hội, môi trường, giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cư dân nông thôn.

Đẩy mạnh triển khai Chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao chất lượng giá trị gia tăng, phát triển nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái gắn với thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế số nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư, phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ. Phát triển liên kết sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị để xây dựng thương hiệu, nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc thù của huyện.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, các cơ chế hỗ trợ tạo sinh kế cho hộ nông dân, hộ nghèo, tập trung nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội để giảm nghèo ở các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn công tác đào tạo nghề với tạo việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động khu vực nông thôn. Tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp, chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân nông thôn; xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tinh thần của người dân; quan tâm giữ gìn, bảo tồn và phát huy sự đa dạng về văn hóa của các dân tộc, xây dựng thôn đoàn kết, dân chủ và giàu bản sắc văn hóa.

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường nông thôn, tập trung khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải tạo cảnh quan, môi trường; chú trọng xây dựng nhân rộng mô hình thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, mô hình khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu. Mô hình “5 không - 3 sạch - 3 an toàn”; mô hình du lịch nông thôn, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng. Quan tâm thực hiện tốt quy hoạch nghĩa trang Nhân dân trên địa bàn các xã, hướng tới chấm dứt việc mai táng không đúng khu vực quy hoạch gây ảnh hưởng đến mỹ quan và môi trường nông thôn.

3.5. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

Không ngừng củng cố, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền, sự tham gia của Mặt trận tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, nhất là vai trò hạt nhân của các tổ chức cơ sở đảng; cải cách hành chính, cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi trong quản lý, điều hành; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng về xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; từng bước đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ xã đạt chuẩn theo quy định, quan tâm công tác luân chuyển, điều động cán bộ có trình độ, năng lực, kinh nghiệm tăng cường cho các xã khó khăn trong xây dựng nông thôn mới. Tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng nông thôn mới theo phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; nâng cao hiệu quả của việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện tốt việc xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc, bảo đảm ổn định để phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động nắm tình hình, làm tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự nhằm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn. Xây dựng lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành tốt các chỉ tiêu quốc phòng, an ninh hằng năm.

### 3.6. Huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới

Tập trung huy động tối đa các nguồn lực và thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn của các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn và các nguồn vốn khác để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đa dạng hóa các nguồn vốn huy động, thực hiện xã hội hóa các nguồn lực, thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp, nguồn lực trong Nhân dân để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, đáp ứng nhu cầu phát triển. Quan tâm cân đối, bổ sung nguồn lực ngân sách địa phương để hỗ trợ thực hiện chương trình.

Tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn chỉnh bổ sung các chính sách ưu đãi, hỗ trợ thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tạo điều kiện tối đa cho người dân và

các tổ chức kinh tế vay vốn tín dụng đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Chú trọng phát huy nội lực của cộng đồng dân cư, vận động Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp chung sức, đồng lòng cùng với Nhà nước thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới hiệu quả; tăng cường mở rộng các hoạt động quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế, kết nối, mở rộng hợp tác kinh tế để thu hút các nguồn lực thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện phân công nhiệm vụ đối với các cấp, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện để giúp đỡ, vào cuộc của cả hệ thống chính trị, huy động tối đa nguồn lực toàn xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới.

*(Có các Biểu chi tiết Kế hoạch năm 2023 kèm theo)*

Trên đây là Kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG huyện Văn Quan năm 2023, UBND huyện báo cáo các Sở, ngành, đơn vị chủ trì thực hiện các Chương trình MTQG của tỉnh tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Lao động - Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Dân tộc (B/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện;
- Các phòng: TC-KH; NN&PTNT; LĐ,TB,XH-DT huyện;
- CVP, các PCVP HĐND&UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Lương Mai Tú**